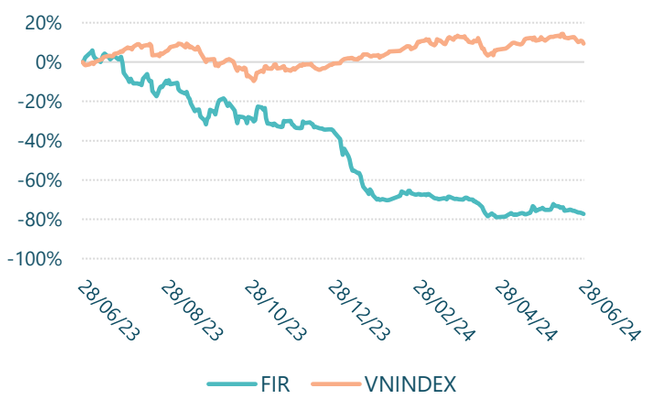
CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	6,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.6%	**-24.6%**	**-65.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,410 - 32,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	443
Số lượng CPLH (CP)	64,245,281
KLGD BQ 20 phiên (CP)	688,300
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.87
EPS	72
P/E	95.6

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

14.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.5 | -48.7%

YoY: ▼20.4 | -59.0%

Nợ/VCSH

Q2/24

76.7%

YoY: +/-▼ 1.7%

LN gộp

Q2/24

8.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.9 | -55.7%

YoY: ▼9.16 | -51.4%

ROE (TTM)

Q2/24

0.6%

YoY: +/-▼ 0.0%

LN trước thuế

Q2/24

1.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.50 | 46.7%

YoY: ▼0.43 | -21.8%

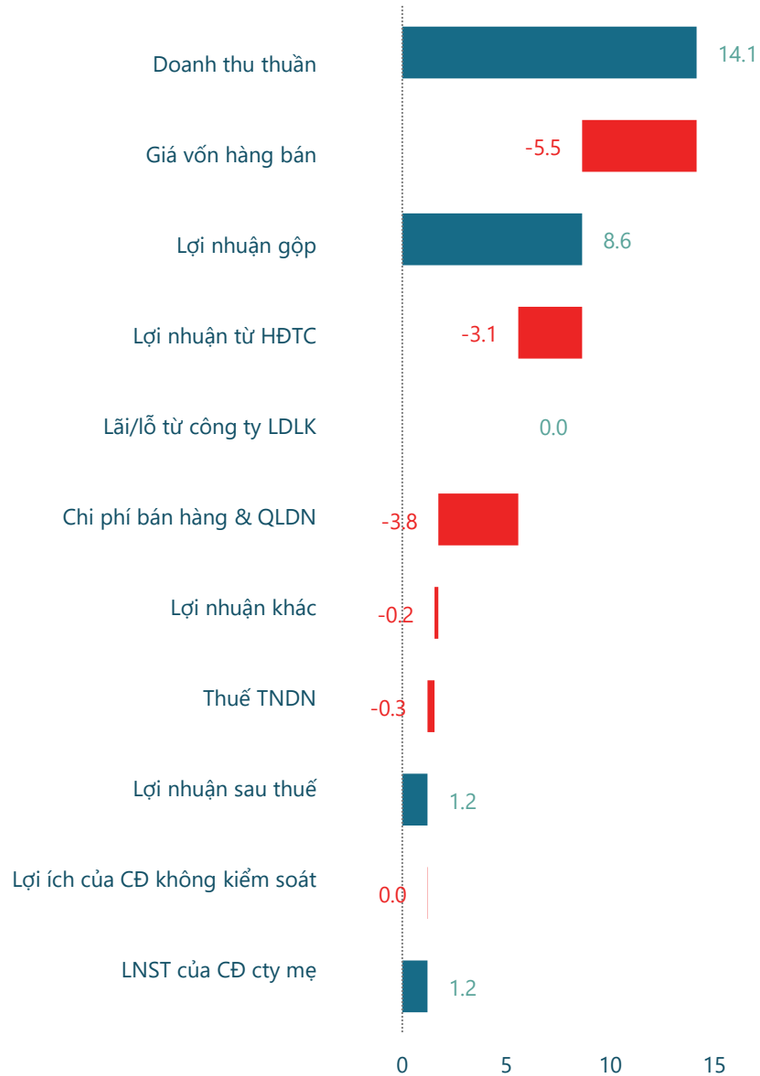
ROA (TTM)

Q2/24

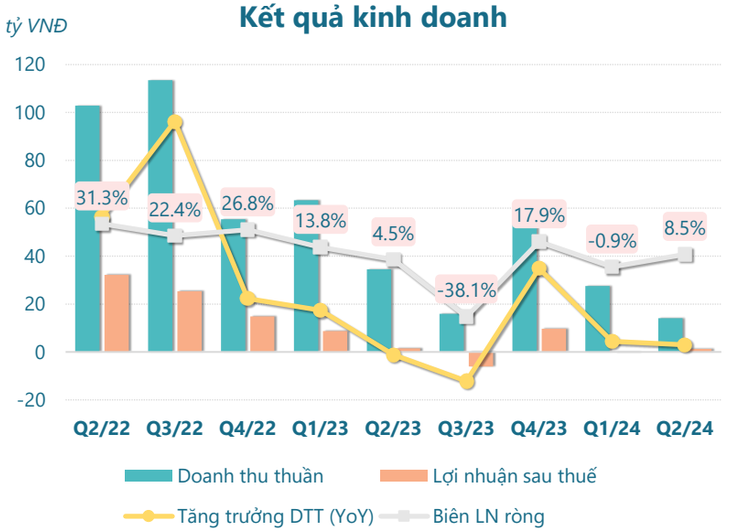
0.3%

YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24



Kết quả kinh doanh



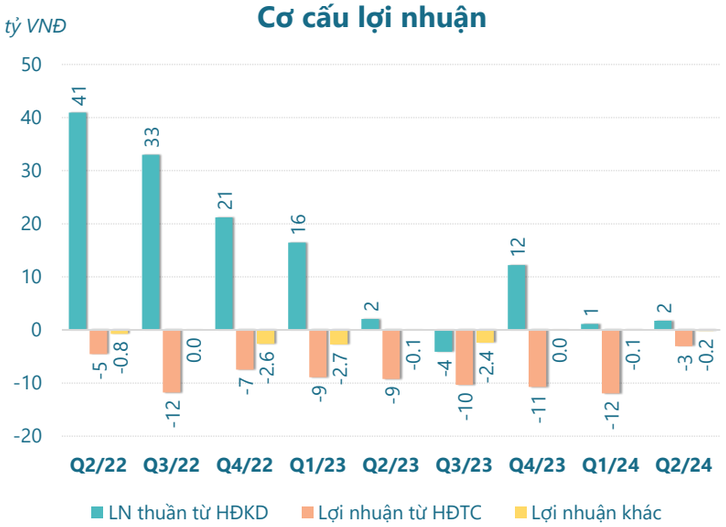
Kết quả kinh doanh của **FIR** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **14.15 tỷ đồng** giảm đi **59.0%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.21 tỷ đồng**, **giảm sút 22.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **42.00 tỷ đồng** thấp hơn 57.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** thấp hơn 90.0% so với cùng kỳ năm trước.

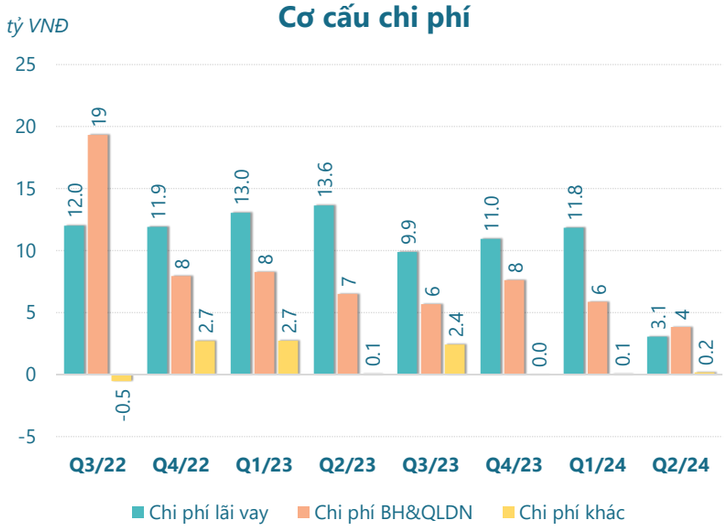
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.74 tỷ đồng**, tăng thêm 54.0% so với kỳ trước và thấp hơn 15.1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 3.06 tỷ đồng** tăng thêm 8.90 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 6.17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.18 tỷ đồng** giảm đi 0.11 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.12 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **3.06 tỷ đồng** giảm đi 74.2% so với kỳ trước và thấp hơn 77.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **3.84 tỷ đồng** giảm đi 34.6% so với kỳ trước và thấp hơn 40.9% so với cùng kỳ năm trước.

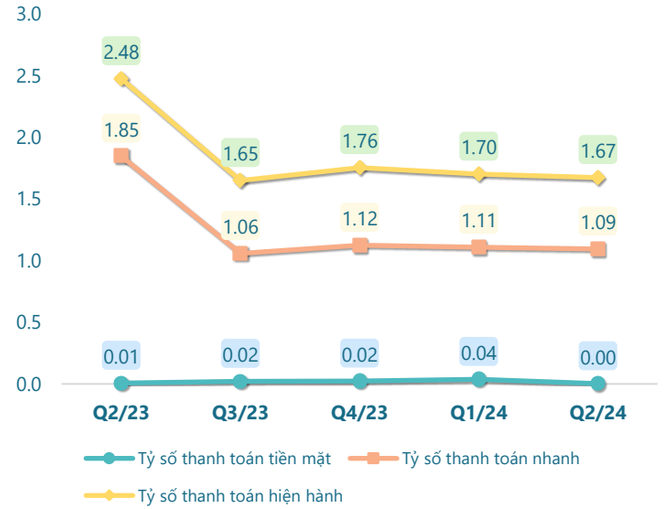
Chi phí khác bằng **0.18 tỷ đồng** tăng thêm 157% so với kỳ trước và cao hơn 200% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

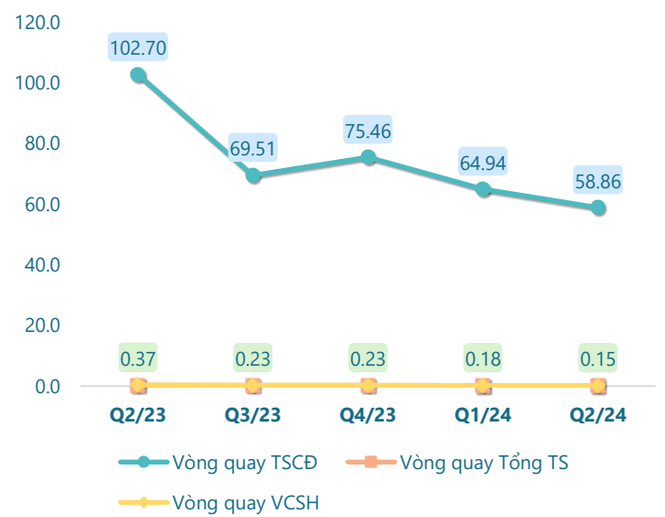
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14.1**	**27.6**	**-48.7%**	**34.5**	**-59.0%**	**41.8**	**97.9**	**-57.3%**
Giá vốn hàng bán	5.50	8.15	-32.5%	16.7	-67.1%	13.6	46.4	-70.6%
Lợi nhuận gộp	8.64	19.5	-55.7%	17.8	-51.4%	28.1	51.4	-45.4%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.02	-98.5%	4.42	-100.0%	0.02	8.88	-99.7%
Chi phí TC	3.06	12.0	-74.5%	13.6	-77.5%	15.0	27.0	-44.3%
Chi phí lãi vay	3.06	11.8	-74.1%	13.6	-77.5%	14.9	26.7	-44.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.50**	**100%**	**0.00**		**-0.50**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.27	0.91	-70.6%	1.97	-86.4%	1.18	6.77	-82.6%
Chi phí QLDN	**3.58**	**4.96**	**-27.9%**	**4.53**	**-21.1%**	**8.54**	**8.01**	**6.6%**
LN thuần từ HĐKD	1.74	1.13	53.6%	2.05	-15.3%	2.87	18.5	-84.5%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**-0.07**	**-158%**	**-0.06**	**-201%**	**-0.25**	**-2.77**	**91.1%**
LN trước thuế	1.56	1.06	46.7%	1.99	-21.8%	2.62	15.7	-83.4%
Lợi nhuận sau thuế	**1.21**	**-0.25**	**583%**	**1.56**	**-22.6%**	**0.96**	**10.3**	**-90.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.21**	**-0.25**	**583%**	**1.56**	**-22.6%**	**0.96**	**10.3**	**-90.7%**

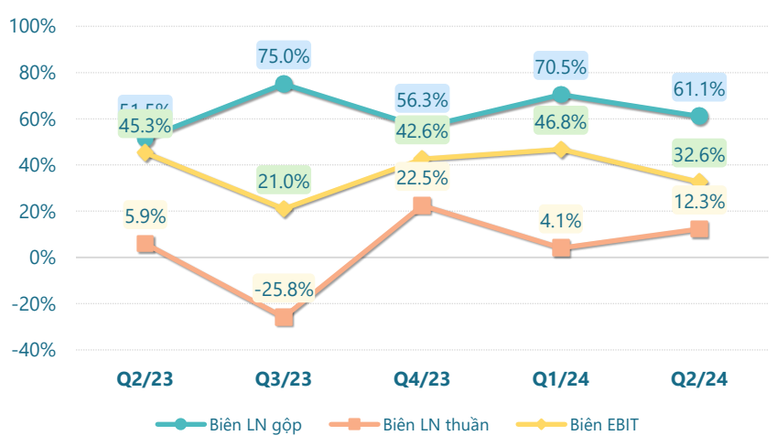
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

